

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/2015/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2015

### THÔNG TƯ

#### Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh,*

*Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này ban hành các mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.

2. Thông tư này áp dụng cho các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

#### **Điều 2. Ban hành và sử dụng các mẫu văn bản về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh**

1. Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.

2. Các mẫu văn bản ban hành kèm theo Thông tư này được sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

**Điều 3. Mã số đăng ký hộ kinh doanh**

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ghi mã số đăng ký hộ kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo cấu trúc sau:

- a) Mã cấp tỉnh: 02 ký tự, theo Phụ lục VII-2 ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Mã cấp huyện: 01 ký tự, theo Phụ lục VII-2 ban hành kèm theo Thông tư này;
- c) Mã loại hình: 01 ký tự, 8 = hộ kinh doanh;
- d) Số thứ tự hộ kinh doanh: 06 ký tự, từ 000001 đến 999999.

2. Các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được thành lập mới sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được chèn mã tiếp, theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt.

3. Trường hợp tách quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, đơn vị bị tách giữ nguyên mã chữ cũ và đơn vị được tách được chèn mã tiếp, theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư mã mới của cấp huyện được thành lập mới hoặc được tách.

**Điều 4. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp thông qua quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

Trường hợp Hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần thông qua các quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Biên bản họp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP có thể được thay thế bằng Báo cáo kết quả kiểm phiếu của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc Biên bản kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần.

**Điều 5. Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài**

1. Trường hợp thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần, doanh nghiệp thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty đặt trụ sở chính theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Việc thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập chỉ áp dụng đối với công ty cổ phần chưa niêm yết.

2. Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 52 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP chỉ áp dụng đối với trường hợp cổ đông sáng lập là nhà đầu tư nước ngoài chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập trong công ty trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 6. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh**

1. Sau khi công ty nhà nước được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn được chuyển đổi thành công ty cổ phần và ngược lại, doanh nghiệp tư nhân được chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn, các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của những doanh nghiệp nêu trên thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

2. Đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người ký thông báo lập địa điểm kinh doanh, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh, tạm ngừng, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh.

3. Việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thực hiện tương ứng theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

4. Việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật nước đó. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày chính thức chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, doanh nghiệp thông báo bằng văn bản đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài thực hiện theo mẫu II-23 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 7. Chấm dứt tồn tại của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập**

1. Trường hợp sau khi sáp nhập doanh nghiệp mà nội dung đăng ký doanh nghiệp của công ty nhận sáp nhập không thay đổi, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc sáp nhập doanh nghiệp, công ty nhận sáp nhập gửi thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục II-5 ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty nhận sáp nhập đặt trụ sở chính để thực hiện chấm dứt tồn tại của công ty bị sáp nhập. Kèm theo thông báo phải có các giấy tờ quy định tại Khoản 4 Điều 195 Luật Doanh nghiệp.

2. Trường hợp công ty bị sáp nhập có địa chỉ trụ sở chính khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi công ty nhận sáp nhập đặt trụ sở chính, các Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty nhận sáp nhập và nơi công ty bị sáp nhập đặt trụ sở chính phối hợp để thực hiện chấm dứt tồn tại công ty bị sáp nhập theo quy định tại Khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

3. Trước khi chấm dứt tồn tại của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại tất cả chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập.

**Điều 8. Cấp đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương**

1. Trường hợp doanh nghiệp đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế cho nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận đầu tư) mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Hồ sơ bao gồm:

- a) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư;
- b) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế;
- c) Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp quy định tại Phụ lục II-18 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp doanh nghiệp đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đặt trụ sở. Hồ sơ bao gồm:

- a) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp;
- b) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế;
- c) Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động quy định tại Phụ lục II-19 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, giải thể doanh nghiệp, thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP và các giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký hoạt động, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, tạm ngừng hoạt động, quay trở lại hoạt động trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động, thông báo mẫu con

dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện đặt trụ sở. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP và Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động quy định tại Phụ lục II-19 ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với trường hợp chi nhánh hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư, ngoài các giấy tờ nêu trên, kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh.

5. Trường hợp đăng ký thành lập mới, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng hoạt động, quay trở lại hoạt động trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP và Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động quy định tại Phụ lục II-19 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp đăng ký thành lập mới, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng hoạt động, quay trở lại hoạt động trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh đặt trụ sở theo quy định tại Khoản 4 Điều này.

6. Trường hợp doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều này tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện đặt trụ sở có trách nhiệm liên hệ, phối hợp với Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính để tiếp nhận, xử lý hồ sơ cho doanh nghiệp.

7. Khi nhận được hồ sơ của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các giấy xác nhận khác theo quy định tương ứng tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

**Điều 9. Công bố nội dung liên quan đến việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo, quyết định nêu trên đến địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp và đăng tải thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

### **Điều 10. Các trường hợp không thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

1. Cơ quan công an quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP bao gồm Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Doanh nghiệp được tiếp tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP và trường hợp đã có ý kiến chấp thuận của cơ quan công an quy định tại Khoản 1 Điều này.

### **Điều 11. Khai thác thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

1. Thông tin được cung cấp công khai, miễn phí trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp ([www.dangkykinhdoanh.gov.vn](http://www.dangkykinhdoanh.gov.vn)) bao gồm: tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, tên người đại diện theo pháp luật, mẫu dấu của doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp.

2. Ngoài các thông tin miễn phí quy định tại Khoản 1 Điều này, các tổ chức, cá nhân có thể đề nghị để được cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp, báo cáo tài chính của các loại hình doanh nghiệp được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải trả phí theo quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân có thể đề nghị để được cung cấp thông tin tại Khoản 2 Điều này tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh), hoặc tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin của tất cả các doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cung cấp những thông tin thuộc phạm vi địa phương quản lý.

4. Mức phí cung cấp thông tin tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

1. Khi xác định doanh nghiệp thuộc trường hợp được khôi phục tình trạng pháp lý theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Phòng Đăng ký

kinh doanh ra Quyết định hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục V-17 kèm theo Thông tư này.

Trên cơ sở đề nghị của Phòng Đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đăng ký kinh doanh) sẽ hỗ trợ kỹ thuật để chuyển tình trạng của doanh nghiệp từ bị thu hồi hoặc đã giải thể sang tình trạng đang hoạt động trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp được chính thức khôi phục tình trạng pháp lý tại thời điểm chuyển sang tình trạng đang hoạt động.

Phòng Đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về việc quyết định hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 64 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP chỉ thực hiện trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và doanh nghiệp chưa chuyển sang tình trạng pháp lý đã giải thể trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ thời điểm doanh nghiệp được khôi phục tình trạng pháp lý trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo cho cơ quan thuế và doanh nghiệp về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp.

### **Điều 13. Hiệu đính thông tin đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

1. Trường hợp doanh nghiệp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp gửi Giấy đề nghị hiệu đính thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II-14 ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký.

Phòng Đăng ký kinh doanh nhận Giấy đề nghị, kiểm tra hồ sơ và thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị của doanh nghiệp nếu thông tin trong Giấy đề nghị của doanh nghiệp là chính xác.

2. Trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo về việc hiệu đính nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục V-6 ban hành kèm theo Thông tư này đến doanh nghiệp và thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày gửi thông báo.

3. Việc hiệu đính thông tin trong Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và các thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

**Điều 14. Hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là không trung thực, không chính xác**

1. Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được chấp thuận không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 58 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Trên cơ sở hồ sơ hợp lệ do doanh nghiệp hoàn chỉnh và nộp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trước khi cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

2. Trường hợp thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được kê khai không trung thực, không chính xác, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 58 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Sau khi có quyết định xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trên cơ sở hồ sơ hợp lệ do doanh nghiệp hoàn chỉnh và nộp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trước khi cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 15. Cập nhật, bổ sung thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**

1. Doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung đầy đủ các thông tin còn thiếu trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp khi thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, bao gồm các thông tin: số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử (email), trang thông tin điện tử (website) của doanh nghiệp. Việc bổ sung thông tin số điện thoại của doanh nghiệp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là bắt buộc. Trường hợp doanh nghiệp không bổ sung thông tin về số điện thoại của doanh nghiệp thì hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được coi là không hợp lệ theo quy định tại Khoản 15 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

2. Trên cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp có nghĩa vụ thực hiện việc cập nhật, bổ sung thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 7 Điều 8 Luật Doanh nghiệp, như sau:



a) Trường hợp doanh nghiệp chỉ cập nhật, bổ sung thông tin về số điện thoại, số fax, email, website, địa chỉ của doanh nghiệp do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì doanh nghiệp gửi Thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục II-5 ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Phòng Đăng ký kinh doanh nhận thông báo và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp;

b) Trường hợp doanh nghiệp chỉ cập nhật, bổ sung các thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà không làm thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ Điều 49 đến Điều 54 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì doanh nghiệp gửi Thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục II-5 ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

Phòng Đăng ký kinh doanh bổ sung thông tin vào hồ sơ của doanh nghiệp, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và cấp giấy xác nhận theo quy định tương ứng tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Trong trường hợp này, doanh nghiệp không phải trả phí.

#### **Điều 16. Chuyển đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

1. Khi thực hiện cấp đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện việc số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, tải và lưu trữ đầy đủ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Việc chuyển đổi thông tin hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 11 Điều 3 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Đối với những hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và chưa được số hóa khi thực hiện cấp đăng ký doanh nghiệp, hàng năm, Phòng Đăng ký kinh doanh xây dựng kế hoạch triển khai và kế hoạch ngân sách để tổ chức thực hiện việc chuyển đổi thông tin và lưu trữ đầy đủ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp dưới dạng văn bản điện tử vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

#### **Điều 17. Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

1. Trường hợp doanh nghiệp phát hiện nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp bị thiếu hoặc chưa chính xác so với bản giấy của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp gửi Giấy đề nghị hiệu đính theo

mẫu quy định tại Phụ lục II-16 ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt trụ sở chính. Kèm theo Giấy đề nghị hiệu đính phải có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận Giấy đề nghị hiệu đính của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh phát hiện nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp không có hoặc không chính xác so với bản giấy của Giấy chứng nhận do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi phát hiện, Phòng Đăng ký kinh doanh bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

### **Điều 18. Chuẩn hóa dữ liệu đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

1. Đối với thông tin đăng ký doanh nghiệp được chuyển đổi vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp từ dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại các Phòng Đăng ký kinh doanh và cơ quan đăng ký đầu tư, căn cứ thông tin lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp đến doanh nghiệp, yêu cầu doanh nghiệp đối chiếu thông tin và:

a) Phản hồi tới Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh gửi Thông báo và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin đã đăng ký theo quy định tại Khoản 7 Điều 8 Luật Doanh nghiệp;

b) Quá thời hạn quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này mà không nhận được thông báo phản hồi của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không gửi báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

2. Trên cơ sở thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý, căn cứ kế hoạch hàng năm, Phòng Đăng ký kinh doanh chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan khác xây dựng kế hoạch rà soát tình trạng hoạt động của doanh nghiệp. Trình tự, thủ tục rà soát tình trạng hoạt động của doanh nghiệp thực hiện tương ứng theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Ít nhất mỗi năm một lần, Phòng Đăng ký kinh doanh chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan khác xây dựng kế hoạch triển khai và kế hoạch ngân sách cho công tác chuẩn hóa dữ liệu đăng ký doanh nghiệp.

4. Mẫu Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, Thông báo về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo mẫu V-7, II-15 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 19. Bổ sung dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

1. Trên cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại các Phòng Đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký đầu tư và dữ liệu hiện có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, định kỳ hàng quý, hàng năm, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm rà soát, đối chiếu để bổ sung dữ liệu còn thiếu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Phòng Đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm bổ sung đầy đủ dữ liệu về doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp từ cơ sở dữ liệu địa phương vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo các thông tin bổ sung là trùng khớp so với thông tin gốc.

**Điều 20. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2016, thay thế Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, các doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Bùi Quang Vinh**

**DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG TRONG  
ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

*(Kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015  
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

STT	Danh mục	Ký hiệu
<b>Mẫu văn bản quy định cho doanh nghiệp/hộ kinh doanh</b>		
<b>I</b>	<b><i>Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp và Danh sách kèm theo</i></b>	
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục I-1
2	Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH một thành viên	Phụ lục I-2
3	Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên	Phụ lục I-3
4	Giấy đề nghị đăng ký công ty cổ phần	Phụ lục I-4
5	Giấy đề nghị đăng ký công ty hợp danh	Phụ lục I-5
6	Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên	Phụ lục I-6
7	Danh sách cổ đông sáng lập	Phụ lục I-7
8	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài	Phụ lục I-8
9	Danh sách thành viên công ty hợp danh	Phụ lục I-9
10	Danh sách người đại diện theo ủy quyền	Phụ lục I-10
<b>II</b>	<b><i>Thông báo và các văn bản khác do doanh nghiệp phát hành</i></b>	
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-1
12	Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật	Phụ lục II-2
13	Thông báo thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục II-3
14	Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên	Phụ lục II-4
15	Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-5
16	Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục II-6
17	Thông báo về việc chào bán cổ phần riêng lẻ	Phụ lục II-7
18	Thông báo về việc sử dụng mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục II-8
19	Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục II-9
20	Thông báo về việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục II-10
21	Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/lập địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-11
22	Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Phụ lục II-12

STT	Danh mục	Ký hiệu
23	Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-13
24	Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-14
25	Thông báo về việc phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp	Phụ lục II-15
26	Giấy đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-16
27	Giấy đề nghị cấp đổi sang giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	Phụ lục II-17
28	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư	Phụ lục II-18
29	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư	Phụ lục II-19
30	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-20
31	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-21
32	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-22
33	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Phụ lục II-23
34	Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp	Phụ lục II-24
35	Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-25
<b>III</b>	<b>Mẫu văn bản quy định cho hộ kinh doanh</b>	
36	Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục III-1

<b>STT</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Ký hiệu</b>
37	Danh sách các cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh	Phụ lục III-2
38	Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục III-3
39	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh	Phụ lục III-4
40	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Phụ lục III-5
41	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục III-6
<b>Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh</b>		
<b>IV</b>	<b><i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh</i></b>	
42	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục IV-1
43	Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên	Phụ lục IV-2
44	Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên	Phụ lục IV-3
45	Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần	Phụ lục IV-4
46	Giấy chứng nhận đăng ký công ty hợp danh	Phụ lục IV-5
47	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục IV-6
48	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục IV-7
<b>V</b>	<b><i>Thông báo và các văn bản khác của Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh</i></b>	
49	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-1
50	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-2
51	Thông báo về cơ quan thuế quản lý	Phụ lục V-3
52	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-4
53	Thông báo yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp	Phụ lục V-5
54	Thông báo về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-6
55	Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp	Phụ lục V-7
56	Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	Phụ lục V-8

STT	Danh mục	Ký hiệu
57	Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh	Phụ lục V-9
58	Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký tạm ngừng hoạt động	Phụ lục V-10
59	Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn	Phụ lục V-11
60	Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động trở lại trước thời hạn	Phụ lục V-12
61	Giấy xác nhận về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục V-13
62	Thông báo ý kiến về việc công ty cổ phần chào bán cổ phần riêng lẻ	Phụ lục V-14
63	Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-15
64	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-16
65	Quyết định về việc hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-17
66	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-18
67	Quyết định về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-19
68	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-20
69	Thông báo về việc đăng ký giải thể của doanh nghiệp	Phụ lục V-21
70	Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại	Phụ lục V-22
71	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-23
72	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử	Phụ lục V-24
73	Công bố nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp	Phụ lục V-25
74	Công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-26
75	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (trong các trường hợp khác)	Phụ lục V-27

STT	Danh mục	Ký hiệu
76	Thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-28
<b>VI</b>	<b>Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện</b>	
77	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-1
78	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-2
79	Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-3
80	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-4
81	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-5
82	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Phụ lục VI-6
83	Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh	Phụ lục VI-7
84	Thông báo về việc yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-8
85	Thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do chuyển địa điểm kinh doanh	Phụ lục VI-9
<b>VII</b>	<b>Phụ lục khác</b>	
86	Danh mục chữ cái và ký hiệu sử dụng trong đặt tên doanh nghiệp/đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp/địa điểm kinh doanh/hộ kinh doanh	Phụ lục VII-1
87	Mã cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VII-2
88	Phông (font) chữ, cỡ chữ, kiểu chữ sử dụng trong các mẫu giấy	Phụ lục VII-3



**Phụ lục I-1****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... Giới tính:.....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):.....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**Đăng ký doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với các nội dung sau:****1. Tên doanh nghiệp:**Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*): .....**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất*).

**3. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup>** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**4. Vốn đầu tư:**

Tổng số (*bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

Trong đó: .....

- Đồng Việt Nam: .....

- Ngoại tệ tự do chuyển đổi: .....

- Vàng: .....

1

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật: .....

- Tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp*): .....

### 5. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng ( <i>nếu có</i> ): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế ( <i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i> ): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Quốc gia:..... Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
3	Ngày bắt đầu hoạt động ( <i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i> ):...../...../.....
4	Hình thức hạch toán ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế																				
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... <i>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</i>																				
6	Tổng số lao động:.....																				
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT <i>(có/không)</i> :																				
8	Đăng ký xuất khẩu <i>(có/không)</i> :.....																				
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc <i>(nếu có tại thời điểm kê khai)</i> : Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....																				
10	Các loại thuế phải nộp <i>(đánh dấu X vào ô thích hợp)</i> : <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Giá trị gia tăng</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Tiêu thụ đặc biệt</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Thuế xuất, nhập khẩu</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Tài nguyên</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Thu nhập doanh nghiệp</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Môn bài</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Tiền thuê đất</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Phí, lệ phí</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Thu nhập cá nhân</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding-left: 40px;">Khác</td> <td style="text-align: right;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </table>	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	Môn bài	<input type="checkbox"/>	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>	Khác	<input type="checkbox"/>
Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>																				
Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>																				
Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>																				
Tài nguyên	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>																				
Môn bài	<input type="checkbox"/>																				
Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>																				
Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>																				
Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>																				
Khác	<input type="checkbox"/>																				

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
11	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>2</sup> :..... .....

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không là chủ hộ kinh doanh, không là thành viên công ty hợp danh;

- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>3</sup>

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....
- .....
- .....

<sup>2</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 3 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

<sup>3</sup> Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục I-2****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... là người đại diện theo pháp luật của công ty.

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với các nội dung sau:****1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

**4. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup>** (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**5. Chủ sở hữu:**

**a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:**

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

---

<sup>1</sup>

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án: .....

Do:..... cấp/phê duyệt ngày.../.../.....

**b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:**

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Do:..... cấp/phê duyệt ngày...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (*kê khai theo mẫu, nếu có*): Gửi kèm



Mô hình tổ chức công ty (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:.....

Do:..... cấp/phê duyệt ngày...../...../.....

**6. Vốn điều lệ** (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

**7. Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền ( <i>bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có</i> )
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

**8. Người đại diện theo pháp luật<sup>2</sup>:**

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Chức danh: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp: ..../...../..... Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):.....

<sup>2</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email:..... Website:.....

**9. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng <i>(nếu có)</i> : Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế <i>(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)</i> : Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:.....

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
	Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Quốc gia:..... Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
3	Ngày bắt đầu hoạt động ( <i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i> ):...../...../.....
4	Hình thức hạch toán ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... ( <i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i> )
6	Tổng số lao động:.....
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT ( <i>có/không</i> ):
8	Đăng ký xuất khẩu ( <i>có/không</i> ):.....
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc ( <i>nếu có tại thời điểm kê khai</i> ): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....
10	Các loại thuế phải nộp ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
11	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>3</sup> :..... .....

**10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):.....

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):.....

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>4</sup>

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

-.....

-.....

<sup>3</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

<sup>4</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục I-3****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):..... là người đại diện theo pháp luật của công ty.

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên với nội dung như sau:****1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

- |  |                          |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới                              | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp     | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp     | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi            | <input type="checkbox"/> |

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

**4. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup>** (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**5. Vốn điều lệ** (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):.....

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

**7. Danh sách thành viên công ty:** (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**8. Người đại diện theo pháp luật<sup>2</sup>:**

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):..... Giới tính:.....

Chức danh: .....

<sup>1</sup>

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;  
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;  
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

<sup>2</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):.....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email:..... Website:.....

### 9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	<p>Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có):</p> <p>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):.....</p> <p>Điện thoại:.....</p> <p>Họ và tên Kế toán trưởng:.....</p> <p>Điện thoại:.....</p>

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
2	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>):</p> <p>Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....</p> <p>Xã/Phường/Thị trấn:.....</p> <p>Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....</p> <p>Tỉnh/Thành phố:.....</p> <p>Quốc gia:.....</p> <p>Điện thoại:..... Fax:.....</p> <p>Email:.....</p>
3	<p>Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):...../...../.....</p>
4	<p>Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>):</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p> <p>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></p>
5	<p>Năm tài chính:</p> <p>Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....</p> <p>(<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)</p>
6	<p>Tổng số lao động:.....</p>
7	<p>Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (<i>có/không</i>):</p>
8	<p>Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):.....</p>



STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc ( <i>nếu có tại thời điểm kê khai</i> ): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....
10	Các loại thuế phải nộp ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ):  Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
11	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>3</sup> :..... .....

**10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

<sup>3</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY**  
(*Ký và ghi họ tên*)<sup>4</sup>

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách thành viên công ty;

-.....

-.....

---

<sup>4</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục I-4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): ..... là người đại diện theo pháp luật của công ty.

**Đăng ký công ty cổ phần với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

- |  |                          |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới                              | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp     | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp     | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi            | <input type="checkbox"/> |

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email:..... Website: .....

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

**4. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup>** (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**5. Vốn điều lệ** (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có): .....

Tổng số cổ phần, loại cổ phần: .....

Mệnh giá từng loại cổ phần: .....

**6. Tổng số cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán:** .....

**7. Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

**8. Danh sách cổ đông sáng lập** (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**9. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài** (kê khai theo mẫu, nếu có):  
Gửi kèm

<sup>1</sup>

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;  
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;  
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

**10. Danh sách người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài** (kê khai theo mẫu, nếu có): Gửi kèm

**11. Người đại diện theo pháp luật<sup>2</sup>:**

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính:.....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD): .....

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email:..... Website:.....

<sup>2</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**12. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	<p>Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng <i>(nếu có)</i>:</p> <p>Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):.....</p> <p>Điện thoại:.....</p> <p>Họ và tên Kế toán trưởng:.....</p> <p>Điện thoại:.....</p>
2	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế <i>(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)</i>:</p> <p>Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....</p> <p>Xã/Phường/Thị trấn:.....</p> <p>Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....</p> <p>Tỉnh/Thành phố:.....</p> <p>Quốc gia:.....</p> <p>Điện thoại:..... Fax:.....</p> <p>Email:.....</p>
3	<p>Ngày bắt đầu hoạt động <i>(trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này)</i>:...../...../.....</p>
4	<p>Hình thức hạch toán <i>(đánh dấu X vào ô thích hợp)</i>:</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p> <p>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></p>
5	<p>Năm tài chính:</p> <p>Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....</p> <p><i>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</i></p>

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
6	Tổng số lao động:.....
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT (có/không):
8	Đăng ký xuất khẩu (có/không):.....
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....
10	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp):  Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
11	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>3</sup> :..... .....

<sup>3</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

**13. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Tru sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>4</sup>

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách cổ đông sáng lập;

- .....

- .....

---

<sup>4</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.



**Phụ lục I-5****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY HỢP DANH**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính:.....

Chức danh: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp:... /...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):.....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: .../...../..... Ngày hết hạn:..... /...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia:.....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Là Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty

**Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:****1. Tình trạng thành lập** (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).

**4. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup>** (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

1

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;  
 - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;  
 - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

**5. Vốn điều lệ** (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có): .....

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

**7. Danh sách thành viên công ty** (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**8. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Quốc gia:..... Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):...../...../.....

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
4	Hình thức hạch toán ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... <i>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</i>
6	Tổng số lao động:.....
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT ( <i>có/không</i> ):
8	Đăng ký xuất khẩu ( <i>có/không</i> ):.....
9	Tài khoản ngân hàng, kho bạc ( <i>nếu có tại thời điểm kê khai</i> ): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....
10	Các loại thuế phải nộp ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ): Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
11	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>2</sup> :..... .....

<sup>2</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

**10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi và các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH**

(Ký và ghi họ tên từng thành viên)<sup>3</sup>

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH**

**VIÊN CỦA CÔNG TY**

(Ký và ghi họ tên)<sup>4</sup>

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

<sup>3</sup> Các thành viên hợp danh của công ty ký trực tiếp vào phần này.

<sup>4</sup> Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục I-6**  
**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp			Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp	Chữ ký của thành viên <sup>3</sup>	Ghi chú	
									Giá trị phần vốn góp <sup>1</sup> (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn <sup>2</sup>				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>4</sup>

<sup>1</sup> Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

<sup>2</sup> Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Đồng Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- Vàng

- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
- Tài sản khác

<sup>3</sup> Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

<sup>4</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục I-7**  
**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

STT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp <sup>1</sup>						Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Chữ ký của cổ đông sáng lập <sup>2</sup>	Ghi chú		
									Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần		Thời điểm góp vốn					
									Số lượng	Giá trị		Phổ thông	Giá trị					Số lượng	Giá trị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>3</sup>

<sup>1</sup> Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị phần vốn góp cổ phần ghi bằng số theo đơn vị VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có.

<sup>2</sup> Trường hợp cổ đông sáng lập là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

<sup>3</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục I-8**  
**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

STT	Tên cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài <sup>1</sup>	Ngày, tháng, năm sinh của cổ đông là cá nhân nước ngoài	Giới tính	Quốc tịch	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông là cá nhân nước ngoài	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp <sup>2</sup>				Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Chữ ký của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài <sup>3</sup>	Ghi chú				
								Tổng số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần					Thời điểm góp vốn			
										Phổ thông	Ưu đãi					Số lượng	Giá trị	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

....., ngày..... tháng..... năm.....  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>4</sup>

<sup>1</sup> Trường hợp cổ đông là tổ chức nước ngoài thì thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài kê khai tại Danh sách người đại diện theo ủy quyền.  
<sup>2</sup> Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị phần vốn góp cổ phần ghi bằng số theo đơn vị VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có.  
<sup>3</sup> Trường hợp cổ đông là tổ chức nước ngoài thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.  
<sup>4</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.



**Phụ lục I-9**  
**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH**

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp			Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Chữ ký của thành viên <sup>2</sup>	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp <sup>1</sup> (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Thời điểm góp vốn			
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>
	A. Thành viên hợp danh													
	B. Thành viên góp vốn (nếu có)													

....., ngày..... tháng..... năm.....  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>3</sup>

<sup>1</sup> Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

<sup>2</sup> Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

<sup>3</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục I-10**  
**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**

STT	Chủ sở hữu/Cổ đông là tổ chức nước ngoài	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, tháng, năm cấp Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn được ủy quyền		Chữ ký	Ghi chú	
										Tổng giá trị vốn được đại diện (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			Thời điểm đại diện phần vốn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày..... tháng..... năm.....  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục II-1****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO****Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):.....1. Doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau (*Đánh dấu X vào nội dung thay đổi*)<sup>1</sup>:**Nội dung đăng ký thay đổi****Đánh dấu**

- |   |                          |
|---|--------------------------|
| - Tên doanh nghiệp  | <input type="checkbox"/> |
| - Địa chỉ trụ sở chính  | <input type="checkbox"/> |
| - Thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh | <input type="checkbox"/> |
| - Vốn điều lệ của công ty, tỷ lệ vốn góp                        | <input type="checkbox"/> |

2. Doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau (*Đánh dấu X vào nội dung thay đổi*)<sup>2</sup>:**Nội dung thông báo thay đổi****Đánh dấu**

- |  |                          |
|--|--------------------------|
| - Ngành, nghề kinh doanh   | <input type="checkbox"/> |
| - Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân  | <input type="checkbox"/> |
| - Người đại diện theo ủy quyền của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức | <input type="checkbox"/> |
| - Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần                   | <input type="checkbox"/> |
| - Thông tin cổ đông sáng lập công ty cổ phần   | <input type="checkbox"/> |
| - Thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài   | <input type="checkbox"/> |

<sup>1,2</sup> Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi và gửi kèm.

- Thông tin về người quản lý doanh nghiệp

- Thông tin đăng ký thuế

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp).

3. Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt mới (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài mới (*nếu có*): .....

.....  
Tên doanh nghiệp viết tắt mới (*nếu có*): .....

.....

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH****Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).*

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/  
THÀNH VIÊN HỢP DANH CÔNG TY HỢP DANH**

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục I-6, I-9 (*Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó*).

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ VỐN GÓP**

**1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:**

Vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn điều lệ mới: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

**2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp**

*Kê khai tỷ lệ vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/cổ đông sáng lập công ty cổ phần/cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài công ty cổ phần/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng quy định tại các Phụ lục I-6, Phụ lục I-7, Phụ lục I-8, Phụ lục I-9.*

*(Đối với thành viên, cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên, danh sách cổ đông không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên, cổ đông đó).*

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

*Ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi*<sup>4</sup>:

STT	Tên ngành	Mã ngành

THÔNG BÁO THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ  
CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Vốn đầu tư đã đăng ký: .....

Vốn đầu tư sau khi thay đổi: .....

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

---

4

- Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;  
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;  
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.



THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN  
VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

**Người đại diện theo ủy quyền sau khi thay đổi** (*kê khai theo mẫu Phụ lục I-10*):  
Gửi kèm

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP,  
CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục I-7 (*Đối với cổ đông sáng lập có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó*).

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Phụ lục I-8 (*Đối với cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó*).

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN  
VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP****Người quản lý doanh nghiệp sau khi thay đổi:**Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ..... / ..... / ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Ngày hết hạn: ..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng: Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
3	Hình thức hạch toán ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ): <div style="text-align: center;">             Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/>              Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/> </div>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... <i>(Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</i>
5	Tổng số lao động: .....
6	Có hoạt động theo dự án BOT, BTO, BT không? ( <i>có/không</i> ):.....
7	Đăng ký xuất khẩu:.....
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc: Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....
9	Các loại thuế phải nộp ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ): <div style="text-align: center;">             Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/>              Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/>              Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/>              Tài nguyên <input type="checkbox"/> </div>

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế												
	<table><tr><td data-bbox="571 300 927 344">Thu nhập doanh nghiệp</td><td data-bbox="1018 300 1091 360"><input type="checkbox"/></td></tr><tr><td data-bbox="571 367 699 412">Môn bài</td><td data-bbox="1018 367 1091 427"><input type="checkbox"/></td></tr><tr><td data-bbox="571 434 772 479">Tiền thuê đất</td><td data-bbox="1018 434 1091 495"><input type="checkbox"/></td></tr><tr><td data-bbox="571 501 724 546">Phí, lệ phí</td><td data-bbox="1018 501 1091 562"><input type="checkbox"/></td></tr><tr><td data-bbox="571 568 836 613">Thu nhập cá nhân</td><td data-bbox="1018 568 1091 629"><input type="checkbox"/></td></tr><tr><td data-bbox="571 636 651 680">Khác</td><td data-bbox="1018 636 1091 696"><input type="checkbox"/></td></tr></table>	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	Môn bài	<input type="checkbox"/>	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>	Khác	<input type="checkbox"/>
Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>												
Môn bài	<input type="checkbox"/>												
Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>												
Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>												
Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>												
Khác	<input type="checkbox"/>												
10	Ngành, nghề kinh doanh chính <sup>5</sup> : ..... .....												

<sup>5</sup> Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký hoặc dự kiến đăng ký bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính.

4. Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....
- .....
- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>5</sup>

<sup>5</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục II-2****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO****Thay đổi người đại diện theo pháp luật**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:****1. Người đại diện theo pháp luật cũ<sup>1</sup>:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):..... Giới tính:.....

Chức danh: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp:.....

**2. Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi<sup>2</sup>:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):..... Giới tính:.....

Chức danh: .....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):.....

<sup>1, 2</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email:..... Website: .....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....
- .....
- .....

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/  
CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY/  
CHỦ TỊCH CÔNG TY/  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>3</sup>

<sup>3</sup> Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu công ty/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng quản trị ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục II-3****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO****Thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):.....**Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:**Trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Tặng cho doanh nghiệp tư nhân

Chủ doanh nghiệp chết, mất tích

Bán doanh nghiệp tư nhân

**1. Người tặng cho/Người chết, mất tích/Người bán**Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):.....

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố:.....



Chỗ ở hiện tại (*trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích không cần kê khai nội dung này*):

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

## 2. Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... / ..... / ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Ngày hết hạn: ..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG CHO/  
NGƯỜI ĐƯỢC THỪA KẾ/NGƯỜI MUA**  
*(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>*

**CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN<sup>2</sup>**  
*(Ký, ghi họ tên)*

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....
- .....

---

<sup>1</sup> Người được tặng cho/Người được thừa kế/Người mua ký trực tiếp vào phần này.

<sup>2</sup> Không có phần nội dung này trong trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích. Trong các trường hợp khác, chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục II-4****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO****Thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):.....**Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên như sau:****1. Thông tin chủ sở hữu cũ****a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân**Họ và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

..... Giới tính:.....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):.....

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp:.....

**b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức**Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:.....

Do:..... cấp/phê duyệt ngày:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

## 2. Thông tin chủ sở hữu mới

### a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân

- Thông tin về cá nhân:

Họ và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):.....

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia:.....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:.....

Do:..... cấp/phê duyệt ngày...../...../.....

**b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức**

- Thông tin về tổ chức:

Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:.....

Do:..... cấp/phê duyệt ngày:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: .....

Mô hình tổ chức công ty (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):Hội đồng thành viên Chủ tịch công ty - Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:.....

Do:..... cấp/phê duyệt ngày:...../...../.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**CHỦ SỞ HỮU MỚI/NGƯỜI ĐẠI DIỆN****THEO PHÁP LUẬT CỦA****CHỦ SỞ HỮU MỚI***(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>***CHỦ SỞ HỮU CŨ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN****THEO PHÁP LUẬT CỦA****CHỦ SỞ HỮU CŨ***(Ký, ghi họ tên)<sup>2</sup>*

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

- .....

<sup>1</sup> Chủ sở hữu mới/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký trực tiếp vào phần này.<sup>2</sup> Không có phần nội dung này trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế. Trong các trường hợp khác, chủ sở hữu cũ/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục II-5**

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO**

**Về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp như sau:**

.....  
.....  
.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....  
- .....  
- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA DOANH NGHIỆP**  
*(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục II-6****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO****Về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....**Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:****1. Chủ doanh nghiệp tư nhân**Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... / ..... / ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Ngày hết hạn:..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân**Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... / ..... / ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Ngày hết hạn: ..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI THUÊ**  
**DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**  
(*Ký, ghi họ tên*)<sup>1</sup>

**CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**  
(*Ký, ghi họ tên*)<sup>2</sup>

Các giấy tờ gửi kèm:

- Bản sao hợp lệ của Hợp đồng cho thuê;

- .....

<sup>1</sup> Người thuê doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.<sup>2</sup> Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.



**Phụ lục II-7****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO****Về việc chào bán cổ phần riêng lẻ**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

Địa chỉ trụ sở:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email:..... Website: .....

**Thông báo về việc chào bán cổ phần riêng lẻ như sau:****1. Tổng số cổ phần dự định chào bán:..... cổ phần****2. Các loại cổ phần chào bán và số lượng cổ phần chào bán mỗi loại:**

- Cổ phần:.... Số lượng:...

- Cổ phần:.... Số lượng:...

**3. Thời điểm, hình thức chào bán cổ phần:**

- Thời điểm chào bán cổ phần: từ ngày.... tháng... năm...

- Hình thức chào bán cổ phần:.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về chào bán cổ phần riêng lẻ;

- Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (nếu có)

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP***(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>*<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục II-8****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc sử dụng mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện (chỉ kê khai trong trường hợp thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:.....

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

- Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Thông báo về mẫu con dấu như sau:

1. Mẫu con dấu:

Mẫu con dấu	Ghi chú
(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)	

2. Số lượng con dấu:.....

3. Thời điểm có hiệu lực của mẫu con dấu: từ ngày... tháng... năm...

Kính đề nghị Quý Phòng công bố mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup><sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục II-9****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO****Về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu  
của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):.....

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện (chỉ kê khai trong trường hợp thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:.....

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:.....

- Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:.....

Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu như sau:

**1. Mẫu con dấu:**

Mẫu con dấu cũ <sup>1</sup>	Mẫu con dấu mới	Ghi chú
(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)	(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)	

**2. Số lượng con dấu:**

- Số lượng con dấu trước khi thay đổi (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thay đổi số lượng con dấu):.....

- Số lượng con dấu sau khi thay đổi:.....

**3. Thời điểm có hiệu lực của mẫu con dấu: từ ngày.... tháng... năm...**

Kính đề nghị Quý Phòng công bố mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

(Ký, ghi họ tên)<sup>2</sup><sup>1</sup> Trường hợp doanh nghiệp bị mất con dấu cũ hoặc đã nộp con dấu cũ cho cơ quan công an hoặc doanh nghiệp thay đổi số lượng con dấu nhưng không thay đổi mẫu con dấu thì doanh nghiệp không cần đóng dấu vào ô này.<sup>2</sup> Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục II-10****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):.....

Thông báo về việc hủy mẫu con dấu như sau:

1. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện (*chỉ kê khai trong trường hợp thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện*):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:.....

2. Hình thức mẫu con dấu:

Mẫu con dấu	Ghi chú
<i>(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)</i>	

3. Thời điểm hết hiệu lực của mẫu con dấu: từ ngày.... tháng... năm...

Kính đề nghị Quý Phòng công bố việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA DOANH NGHIỆP**  
*(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>*

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục II-11****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO****Về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/  
lập địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....**Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/  
Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:****1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt**  
(*ghi bằng chữ in hoa*):.....Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước  
ngoài (*nếu có*): .....Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*):  
.....**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*):.....

**4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... / ..... / ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Ngày hết hạn: ..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**5. Chi nhánh chủ quản** (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*): .....

**6. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế ( <i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i> ): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
2	Ngày bắt đầu hoạt động ( <i>trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thì không cần kê khai nội dung này</i> ):...../...../.....
3	Hình thức hạch toán ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ): <div style="text-align: right;">             Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/>              Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/> </div>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... ( <i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i> )
5	Tổng số lao động:.....
6	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT ( <i>có/không</i> ):.....
7	Đăng ký xuất khẩu ( <i>có/không</i> ):.....
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc ( <i>nếu có tại thời điểm kê khai</i> ): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....
9	Các loại thuế phải nộp ( <i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i> ): <div style="text-align: right;">             Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/>              Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/>              Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/>              Tài nguyên <input type="checkbox"/>              Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/>              Môn bài <input type="checkbox"/> </div>

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
	<div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <span>Tiền thuê đất</span> <input type="checkbox"/> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <span>Phí, lệ phí</span> <input type="checkbox"/> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <span>Thu nhập cá nhân</span> <input type="checkbox"/> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <span>Khác</span> <input type="checkbox"/> </div>
10	Ngành, nghề kinh doanh/Nội dung hoạt động chính <sup>1</sup> :.....

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....
- .....
- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG  
ĐẦU CHI NHÁNH<sup>2</sup>**  
(Ký, ghi họ tên)

<sup>1</sup> Chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động liệt kê tại mục 3 dự kiến là nội dung hoạt động chính của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tại thời điểm đăng ký.

<sup>2</sup> Người ký Thông báo thực hiện theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 6 Thông tư này và ký trực tiếp vào phần này.



**Phụ lục II-12****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO****Về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....**Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:****1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện** (*ghi bằng chữ in hoa*):.....Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*):.....**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:**

.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

**3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác:**.....Do (*tên cơ quan nước ngoài cấp*):..... cấp ngày:...../...../.....**4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh*): .....b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*):.....**5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện:**Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính:.....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):.....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn:..... / .../ ..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

Quốc gia: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email:..... Website: .....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

- .....

- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục II-13****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO****Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/  
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/  
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*): .....**Nội dung đăng ký thay đổi:**

.....

.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG  
ĐẦU CHI NHÁNH  
(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>**

1

Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục II-14****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,  
Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp,  
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện,  
Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....**Đề nghị hiệu đính nội dung thông tin như sau:**

- Thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hiện nay là:.....

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hiện nay là: .....

Do vậy, đề nghị Quý Phòng hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>*

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

- .....

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục II-15****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm.....

**THÔNG BÁO****Về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp,  
tình trạng hoạt động doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số  
doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

Sau khi rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, doanh nghiệp xác nhận (tích chọn phần kết quả phù hợp với kết quả kiểm tra của doanh nghiệp):

- I.** Thông tin đăng ký doanh nghiệp là đầy đủ, chính xác
- II.** Thông tin đăng ký doanh nghiệp còn thiếu
- III.** Thông tin đăng ký doanh nghiệp chưa thống nhất giữa nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc khác so với thông tin hiện tại của doanh nghiệp đã thay đổi nhưng doanh nghiệp chưa đăng ký

*Doanh nghiệp cập nhật chính xác những thông tin còn thiếu tại Mục II:*

Thông tin đăng ký kinh doanh	Thông tin đăng ký thuế
1. Đối với doanh nghiệp: .....	1. Đối với doanh nghiệp: .....
2. Các chi nhánh: .....	2. Các chi nhánh: .....
3. Các VPĐD: .....	3. Các VPĐD: .....

Doanh nghiệp cam kết:

- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 31, 32 Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh gửi Thông báo rà soát (*chỉ kê khai mục này nếu đánh dấu vào mục III ở trên*).

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....
- .....
- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này.

(Xem tiếp Công báo số 1235 + 1236)

---

---

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại liên hệ:  
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517  
- Phát hành: 080.48543  
Email: [congbao@chinhphu.vn](mailto:congbao@chinhphu.vn)  
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>  
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng